



QUY CHẾ

Vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo” thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 126/QĐ-MTTQ-BTT ngày 01/8/2025

của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Đà Nẵng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tôn chỉ, mục đích Quỹ

1. Quỹ “Vì người nghèo” (gọi tắt là *Quỹ*) được hình thành trên cơ sở vận động sự tự nguyện ủng hộ của cá nhân, hộ gia đình, các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong và ngoài nước (gọi chung là *tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước*).

2. Quỹ nhằm hỗ trợ người nghèo thoát nghèo, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Hoạt động của Quỹ không vì mục đích lợi nhuận mà áp dụng hình thức hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo, người cận nghèo, hộ cận nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và cộng đồng nghèo theo quy định của Nhà nước.

3. Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân lợi dụng việc thành lập và hoạt động của Quỹ để thu lợi và hoạt động bất hợp pháp.

Điều 2. Hệ thống Quỹ

1. Quỹ được thành lập ở 02 cấp, gồm: Quỹ thành phố và Quỹ cấp xã.

2. Ở mỗi cấp có Ban vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo” (gọi tắt là *Ban Vận động Quỹ*).

3. Ban Vận động Quỹ các cấp có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng để giao dịch; được mở tài khoản tại hệ thống Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Thương mại cổ phần (do nhà nước chi phối) để giao dịch. Trường hợp Ban Vận động chưa có con dấu riêng thì được sử dụng con dấu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp để hoạt động.

Điều 3. Tổ chức vận động ủng hộ Quỹ

1. Việc vận động xây dựng Quỹ được tổ chức trong cả năm hoạt động, trong đó tập trung tháng cao điểm vì người nghèo (từ ngày 17 tháng 10 đến ngày 18 tháng 11 hàng năm).

2. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, phường, xã phát động hưởng ứng vận động xây dựng Quỹ.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ trì việc vận động xây dựng Quỹ, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan,

đơn vị có trách nhiệm vận động xây dựng Quỹ. Nếu ủng hộ bằng tiền thì chuyển vào tài khoản của Quỹ cùng cấp; nếu ủng hộ bằng hiện vật phải tổ chức kho, bãi tiếp nhận, quản lý chặt chẽ, báo cáo với cơ quan chủ trì vận động và chuyển về địa phương cần được hỗ trợ.

Chương II

BAN VẬN ĐỘNG QUỸ “VÌ NGƯỜI NGHÈO”

Điều 4. Tổ chức của Ban vận động Quỹ các cấp

1. Thành phần và thẩm quyền thành lập Ban vận động Quỹ các cấp

a) Thành phố:

- Ban Vận động Quỹ thành phố do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố quyết định thành lập, sau khi thống nhất với các cơ quan có liên quan, gồm đại diện lãnh đạo: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố, Hội Nông dân thành phố, Liên đoàn Lao động thành phố, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố, Hội Cựu chiến binh thành phố, Hội Chữ Thập đỏ thành phố, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố, Liên minh Hợp tác xã thành phố, Sở Ngoại vụ thành phố, Báo và Phát thanh truyền hình thành phố, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố.

- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố làm Trưởng ban, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phụ trách Ban Tuyên giáo, Công tác xã hội làm Phó Trưởng ban thường trực, lãnh đạo các sở, ngành liên quan làm thành viên.

- Thường trực Ban Vận động Quỹ thành phố, gồm: Trưởng ban và các Phó trưởng ban.

- Tổ giúp việc Ban Vận động Quỹ thành phố hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, gồm một số cán bộ, công chức của cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, cán bộ, công chức của ngành Tài chính, ngành Nông nghiệp và Môi trường và một số cơ quan có liên quan. Văn phòng giúp việc Ban Vận động Quỹ đặt tại Ban Tuyên giáo, Công tác xã hội Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố.

b) Cấp xã:

- Ban Vận động Quỹ cấp xã do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã quyết định thành lập. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã làm Trưởng ban vận động Quỹ cấp xã.

- Thường trực của Ban Vận động Quỹ cấp xã, gồm: Trưởng ban và các Phó trưởng ban.

- Tổ giúp việc Ban Vận động Quỹ cấp xã hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, gồm một số cán bộ, công chức của cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, cán bộ, công chức của ngành Tài chính, ngành Nông nghiệp và Môi trường

và một số cơ quan có liên quan. Văn phòng giúp việc Ban Vận động Quỹ đặt tại cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

2. Trách nhiệm của thành viên Ban Vận động thành phố

a) Trách nhiệm của Trưởng ban

- Chịu trách nhiệm chung trong hoạt động, quản lý sử dụng Quỹ, trực tiếp làm chủ tài khoản thứ nhất.

- Chủ trì các cuộc họp Ban Vận động, quyết định các chương trình, kế hoạch, các giải pháp tổ chức các hoạt động vì người nghèo.

- Chỉ đạo điều hành các hoạt động chung của Ban Vận động, phân công theo dõi, kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban Vận động, Tổ giúp việc.

- Nhắc nhở góp ý, phê bình hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý các cá nhân, tập thể sai phạm trong việc thực hiện các hoạt động vì người nghèo theo phạm vi chức trách của mình.

b) Trách nhiệm của Phó Trưởng ban Thường trực

- Tham mưu, giúp Trưởng ban điều hành các hoạt động, vận động, quản lý, theo dõi sử dụng Quỹ, làm chủ tài khoản thứ hai.

- Có trách nhiệm điều hành, xử lý công việc được Trưởng ban phân công; quyết định mọi công việc khi Trưởng ban ủy quyền.

- Tổ chức việc phối hợp giữa các thành viên trong Ban Vận động, các ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố để triển khai nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch của Thường trực Ban Vận động.

- Thành lập, chỉ đạo, điều hành Tổ giúp việc Ban Vận động.

c) Trách nhiệm của Phó Trưởng ban là lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố

Hướng dẫn xác định đúng đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 9 được hỗ trợ theo quy định của Nhà nước.

d) Trách nhiệm của Phó Trưởng ban là lãnh đạo Sở Tài chính thành phố

Hướng dẫn, kiểm tra việc thu, chi Quỹ theo đúng quy định của pháp luật về chế độ tài chính, kế toán, thống kê của Nhà nước.

e) Trách nhiệm của các thành viên khác

Phối hợp tổ chức vận động ủng hộ xây dựng Quỹ phù hợp với chức năng, điều kiện của tổ chức mình và đề xuất hỗ trợ, tham gia giám sát việc hỗ trợ các đối tượng theo Khoản 1, Điều 9 của Quy chế này.

Điều 5. Nhiệm vụ của Ban Vận động Quỹ

1. Nhiệm vụ của Ban Vận động Quỹ từng cấp

- a) Tổ chức vận động, điều hành Quỹ đúng quy chế; công khai, minh bạch mọi khoản thu, chi và chấp hành đúng chế độ tài chính, kế toán của Nhà nước.

b) Báo cáo hoạt động quản lý, sử dụng Quỹ với Ban Vận động cấp trên, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và cơ quan tài chính cùng cấp.

c) Thống nhất mức chi cho các nội dung chi của Quỹ cùng cấp trên cơ sở hướng dẫn của Ban Vận động Quỹ cấp trên.

d) Kiểm tra các hoạt động của Ban Vận động Quỹ cấp dưới.

2. Ban Vận động Quỹ mỗi cấp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tổ chức và hoạt động Quỹ cấp đó.

3. Chế độ họp của Ban Vận động Quỹ: Họp định kỳ 6 tháng, một năm và đột xuất (nếu cần thiết).

Chương III

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI VẬN ĐỘNG QUỸ “VÌ NGƯỜI NGHÈO”

Điều 6. Đối tượng vận động, xây dựng Quỹ

Đối tượng vận động ủng hộ Quỹ bao gồm: Cá nhân, hộ gia đình, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước (trừ các đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 9 và hộ thuộc đối tượng bảo trợ xã hội).

Điều 7. Phạm vi vận động Quỹ các cấp

1. Phạm vi vận động:

a) Các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và tổ chức xã hội - nghề nghiệp các cấp.

b) Các cơ quan hành chính, sự nghiệp.

c) Các tổ chức, doanh nghiệp trong, ngoài thành phố và nước ngoài.

d) Các đơn vị lực lượng vũ trang.

đ) Hộ gia đình, cá nhân, hội đồng hương trong , bà con xã quê.

2. Các tổ chức, đơn vị, cá nhân nước ngoài và người Việt Nam sinh sống ở nước ngoài ủng hộ vào Quỹ cấp nào do tổ chức, đơn vị và cá nhân đó quyết định.

Chương IV

NGUỒN THU, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ “VÌ NGƯỜI NGHÈO”

Điều 8. Quỹ có các nguồn thu sau

1. Các khoản thu từ sự đóng góp tự nguyện bằng tiền, hiện vật của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài; tài trợ quốc tế.

2. Tiếp nhận tài trợ có mục đích, có địa chỉ cụ thể để thực hiện theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tài trợ.

3. Lãi thu được từ các khoản tiền gửi kho bạc, ngân hàng, các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

4. Thu do điều chuyển theo quyết định của Ban Vận động Quỹ cấp trên trực tiếp (nếu có).

Điều 9. Đối tượng hỗ trợ, nội dung và mức chi của Quỹ

1. Đối tượng hỗ trợ và thứ tự ưu tiên

- a) Người nghèo, hộ nghèo.
- b) Người cận nghèo, hộ cận nghèo.
- c) Người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đột xuất.
- d) Khu dân cư thuộc xã nghèo, các cơ sở từ thiện, nhân đạo ngoài công lập có điều kiện khó khăn

(Ghi chú: Các đối tượng trên được xác định theo Hướng dẫn số 96/HD-MTTW-BTT ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.)

2. Nội dung chi cho đối tượng tại Khoản 1, Điều 9 của Quy chế này

- a) Hỗ trợ xây dựng mới và sửa chữa nhà ở;
- b) Hỗ trợ tiền mua vật tư, công cụ sản xuất, giống cây, con vật nuôi;
- c) Hỗ trợ cho học sinh, sinh viên đi học;
- d) Hỗ trợ chữa bệnh nặng, hiểm nghèo khi ốm đau, nằm viện;
- đ) Hỗ trợ cứu đói đột xuất, hỗ trợ khó khăn đột xuất;
- e) Hỗ trợ nhân dịp Tết Nguyên đán, Ngày Lễ lớn.
- f) Chi điều chuyển theo quyết định của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp;
- g) Hỗ trợ các công trình thiết yếu phục vụ cộng đồng.

3. Mức hỗ trợ

- a) Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà “Đại đoàn kết”:
 - Hỗ trợ xây dựng mức tối đa 80.000.000 đồng/nhà (*Tám mươi triệu đồng*);
 - Hỗ trợ sửa chữa mức tối đa 40.000.000 đồng/nhà (*Bốn mươi triệu đồng*);
- b) Hỗ trợ mua phương tiện sản xuất, giống cây trồng, con vật nuôi mức tối đa 15.000.000 đồng/hộ (*Mười lăm triệu đồng*).
- c) Hỗ trợ khám chữa bệnh nặng, hiểm nghèo 10.000.000 đồng/người (*Mười triệu đồng*), không quá 02 lần/năm.
- d) Hỗ trợ học tập, học bổng cho học sinh phổ thông, học nghề mức tối đa 2.000.000 đồng/học sinh/năm (*Hai triệu đồng*); hỗ trợ học bổng cho sinh viên vượt khó học giỏi trở lên mức tối đa 5.000.000 đồng/sinh viên/năm (*Năm triệu đồng*).
- e) Tặng quà thăm hỏi dịp lễ, tết mức tối đa 1.200.000 đồng/hộ (*Trong đó: 1.000.000 đồng tiền mặt và hiện vật 200.000 đồng*).
- f) Hỗ trợ cứu đói đột xuất tối đa 1.000.000 đồng/khẩu (*Một triệu đồng*); hỗ trợ khó khăn đột xuất mức tối đa 5.000.000 đồng/hộ (*Năm triệu đồng*), không quá 02 lần/năm.
- g) Hỗ trợ khu dân cư thuộc xã nghèo, cơ sở từ thiện, nhân đạo ngoài công lập có điều kiện khó khăn mức tối đa 11.000.000 đồng (*trong đó tiền mặt 10.000.000 đồng và hiện vật 1.000.000 đồng*), không quá 01 lần/năm.

h) Hỗ trợ xây dựng các công trình thiết yếu phục vụ cộng đồng khó khăn: Tùy vào từng trường hợp, Ban vận động hoặc Thường trực Ban vận động quyết định mức chi phù hợp với tình hình thực tế nguồn Quỹ.

i) Ngoài ra, đối với các chương trình, dự án được tài trợ theo mục đích, địa chỉ cụ thể, mức chi thực hiện theo thỏa thuận của nhà tài trợ hoặc văn bản ký kết giữa Ban vận động Quỹ với đơn vị tài trợ.

4. Tùy theo tình hình thực tế, Quỹ các cấp có thể được phân bổ cho các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp để hỗ trợ cho các đối tượng theo Quy chế Quỹ.

5. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ

Ngân sách Nhà nước hỗ trợ một khoản chi trong dự toán hằng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp để đảm bảo chi hoạt động tuyên truyền, vận động; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát; hội nghị sơ kết, tổng kết, khen thưởng; cấp bằng ghi công, giấy tấm lòng vàng, bằng khen, giấy khen; dịch vụ công cộng; chi văn phòng phẩm và chi khác.

Mức chi và thanh quyết toán chi theo quy định Nhà nước và nguồn dự toán được phân bổ.

Điều 10. Thẩm quyền phê duyệt mức chi tại khoản h, mục 3 Điều 9 và một số khoản chi, mức chi chưa có trong qui định của Quy chế này

- Đối với khoản chi từ 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) trở lên do Ban vận động Quỹ quyết định theo đa số sau khi được trên 50% các thành viên Ban vận động có ý kiến thống nhất bằng văn bản.

- Đối với khoản chi dưới 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) do Thường trực Ban vận động Quỹ xem xét, quyết định.

Điều 11. Nguyên tắc quản lý Quỹ

1. Hoạt động của Quỹ theo nguyên tắc tất cả nguồn thu từ vận động của Quỹ đều dành hỗ trợ các đối tượng theo Khoản 1, Điều 9 của Quy chế này.

2. Các khoản thu ủng hộ của Quỹ và lãi từ tài khoản Ngân hàng (nếu có ngoại tệ thì quy đổi sang VNĐ) hết ngày 31/12 hàng năm phải chuyển về tài khoản tại Kho bạc Nhà nước cùng cấp để sử dụng theo quy chế Quỹ.

3. Ban Vận động Quỹ thành phố có quyền điều tiết số tiền huy động được của Quỹ cấp xã từ nơi có nguồn thu cao sang nơi có nguồn thu thấp. Việc điều chuyển do Trưởng ban vận động Quỹ thành phố quyết định trên cơ sở trao đổi thống nhất với nơi điều tiết để sử dụng theo các nội dung chi quy định tại Khoản 2, Điều 9 của Quy chế này.

4. Tồn quỹ năm trước được chuyển sang năm sau sử dụng.

Điều 12. Công tác kế toán, quyết toán thu, chi và quản lý Quỹ

1. Hạch toán kế toán, quyết toán

Việc hạch toán kế toán, quyết toán thu, chi của Quỹ thực hiện theo các văn bản hiện hành của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng cho Quỹ.

2. Công tác quản lý Quỹ: Định kỳ và đột xuất, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan tài chính cùng cấp có trách nhiệm kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn tài chính của Quỹ. Trưởng Ban Vận động từng cấp chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ hoạt động thu, chi của Quỹ.

3. Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân lợi dụng việc thành lập và hoạt động của Quỹ để thu lợi và hoạt động bất hợp pháp.

Chương V

KIỂM TRA, GIÁM SÁT QUẢN LÝ QUỸ

Điều 13. Kiểm tra, giám sát

Ban Vận động Quỹ cấp trên có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc hoạt động Quỹ của Ban Vận động cấp dưới.

Điều 14. Khen thưởng, kỷ luật

Tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện vận động và quản lý Quỹ có thành tích được khen thưởng, nếu vi phạm các quy định của Quy chế này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký, thay thế các Quy chế vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo” của tỉnh Quảng Nam (cũ) và thành phố Đà Nẵng (cũ) (gồm các quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 51/QĐ-MTTQ-BTT ngày 24/10/2024 của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Nam (cũ), Quyết định số 413/QĐ-MTTQ-BTT ngày 12/12/2017, Quyết định 428/QĐ-MTTQ-BTT ngày 12/4/2023 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Đà Nẵng (cũ).

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Đà Nẵng phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế này.

Các thành viên trong Ban Vận động, Thường trực Ban vận động, Bộ phận giúp việc của Ban Vận động Quỹ thành phố có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố sẽ trao đổi với Ban Vận động Quỹ để xem xét, điều chỉnh, bổ sung các nội dung cho phù hợp./.